

Lá Thư Chủ Nhiệm



Mùa Xuân Di Lạc lại về mang đến cho mọi người niềm vui và hy vọng. Cái vui của mùa Xuân Di Lạc là cái vui miên viễn, hy vọng của mùa Xuân Di Lạc là hy vọng giải thoát trường tồn. Để biết được niềm vui và hy vọng của Ngài, chúng ta lần dò trang lịch sử của đời Ngài để xác minh niềm vui và hy vọng ấy.

Hình tượng Đức Di Lạc mà chúng ta thường thấy phụng thờ trong chùa là hóa thân ứng tích. Ngài họ Từ thị hiệu Khê Thủ sanh vào thời nhà Lương, năm 815 Tây Lịch, năm Thứ 10, niên hiệu Nguyên Hòa, sanh vào ngày Mùng Một năm Ất Mùi (815). Cha mẹ mất sớm, Ngài ấu niên xuất gia ở chùa Nhạc Lâm. Suốt thời gian ở chùa, hằng ngày thường mang một cái túi lớn, có ai cho bánh kẹo Ngài thường tụ tập các trẻ con và phân phát cho chúng ăn. Người đời thường gọi Ngài là Bồ Đại Hòa Thượng. Đến niên hiệu Trịnh Minh Thứ 3, tháng 3 năm Đinh Sửu lúc ấy Ngài đã thọ 102 tuổi. Một hôm, Ngài gọi tăng chúng toàn chùa đến báo sắp viên tịch và nói lời tạm biệt. Toàn chúng xin Ngài để kệ. Ngài cầm bút viết bài kệ xong rồi ngồi yên mà thị tịch. Chúng tăng xem kệ, Ngài viết rằng: “Di Lạc chơn Di Lạc, Chuyển hóa chư lục tặc, Thời thời thị thời nhơn, Thời nhơn giai bất thức.” Nghĩa là: “Di Lạc thật Di Lạc, chuyển hóa sáu kẻ giận, mỗi giờ dạy mọi người, mọi người chẳng biết được.” Được biết Ngài là đức Di Lạc hóa thân, mọi người cố tìm những pháp ngữ mà Ngài để lại. Nhưng đời Ngài như nhận bay trong không chẳng để dấu vết, nên căn cứ vào cuộc sống của Ngài để tìm ra phương pháp tu. Gần như trọn cuộc đời, lúc nào trên mặt Ngài cũng rạng rỡ nụ cười. Có người hỏi, Ngài đáp: “Ta có 4 cái vui là Tùy hỷ, Xả hỷ, Pháp hỷ và Tịnh hỷ. Nhờ có 4 cái vui này mà ta có cuộc sống vô cùng vui tươi.” Để có một mùa Xuân vui miên viễn. Chúng ta thử xét niềm vui của đời Ngài.

Tùy hỷ là vui theo, khi chúng ta thấy một người bạn hay một kẻ thân làm một điều lành, một việc phải thì chúng ta phát tâm vui theo. Thủ phạm làm cho chúng ta khổ đau, mất vui trong cuộc sống là lòng tham lam tật đố.

Một đứa em thấy anh mình giàu có tự nhiên lòng đố kỵ nổi lên, vì nó mà tình anh em không vui mỗi ngày mỗi xa cách. Một người bạn nói khó khi cùng nghèo thì rất thân, nhưng có một người khá hơn thì tình cảm chia lìa, đôi khi không muốn gặp mặt. Thông thường ở thế gian thấy người ta làm cái gì hơn mình thì sanh lòng tật đố, do đó, thế gian không có ngày vui. Trong kinh đức Phật dạy: “Người tùy hỷ theo việc thiện so với người làm việc thiện công đức bằng nhau”. Sở dĩ, gọi là bằng nhau vì người làm lành là họ xả được lòng tham lam, người tùy hỷ xả được lòng tật đố. Cả hai đều bỏ được một thứ phiền não gốc nên công đức bằng nhau và được cái vui lâu dài.

Xả hỷ là buông xả những thứ phiền não để tâm hồn được an vui. Xả có hai thứ là xả tài vật bên ngoài và xả những thứ chất chứa bên trong. Lòng tham con người vốn là cái túi không đáy, dù có bao nhiêu cũng không biết đủ. Tài vật là nguyên nhân tạo khổ, không buông xả nó thì đạo giải thoát khó mong. Ngày xưa, cư sĩ Bàn Công Uẩn ngộ đạo với Mã Tổ, về nhà ông đem tất cả tài vật bỏ hết dưới sông. Có người hỏi sao ông không cho người khác dùng? Ông đáp: “Ồ đời tài vật bên ngoài làm ngăn ngại sự giải thoát bên trong, người có tiền giữ tiền, có đồ quý giữ đồ quý, lo sợ không lúc nào an, đó là thứ trói buộc tâm hồn con người, tôi đã biết là thứ nguy hiểm mà còn đem cho người thật là điều vô lý”. Xả cái chất chứa bên trong, cái thường chất chứa là phiền não và sân hận, phải buông xả nó đi. Người nào còn ôm lòng phiền hận sẽ bị đau khổ triền miên từ hiện tại đến tương lai không có một ngày vui. Muốn xả tài vật bên ngoài người Phật tử phải học hạnh tri túc, biết mình có đủ còn dư thì vui vẻ giúp cho người còn thiếu. Muốn dứt sự phiền muộn trong lòng, chúng ta phải thấy cuộc đời là vô thường là huyễn mộng. Nay chết, mai chết tới nơi ôm hận mà làm gì? Nên còn trói buộc phiền hận thì không vui. Muốn có cái vui tốt độ cần phải xả hết.

(Xin xem tiếp trang 26)

